



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

Lưu hành nội bộ
Ngày 24 tháng 06 năm 2020



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

-----o0o-----



DANH MỤC TÀI LIỆU

- 1. Chương trình cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 (dự thảo).**
- 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019.**
- 3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019.**
- 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.**
- 5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán (đính kèm trích dẫn BCTC kiểm toán năm 2019 riêng và hợp nhất)**
- 6. Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019.**
- 7. Tờ trình thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.**
- 8. Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2020.**
- 9. Tờ trình thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động.**
- 10. Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh (đính kèm Phụ lục bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ)**
- 11. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021.**
- 12. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng Quản trị.**
- 13. Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.**
- 14. Hướng dẫn bầu Thành viên Hội đồng Quản trị.**
- 15. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019.**

CHƯƠNG TRÌNH (dự thảo)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
(Thứ Tư, từ 08h30 đến 11h00, ngày 24/06/2020)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. **Thời gian:** 8 giờ 30 phút, sáng thứ Tư, ngày 24 tháng 06 năm 2020.
2. **Địa điểm:** Khách sạn New World Sài Gòn, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
A	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			
1	Tiếp đón, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự và phát tài liệu.	Ban Tổ chức	08h30 – 09h00 (30 phút)	
B	NGHI THỨC KHAI MẠC			
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Thư ký đoàn	09h00 – 09h05 (5 phút)	
3	Báo cáo kết quả tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.	Ban Kiểm soát	09h05 – 09h10 (5 phút)	
4	Thông qua Nội dung chương trình Đại hội, Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu.	Thư ký đoàn	09h10 – 09h15 (5 phút)	
5	Phát biểu khai mạc Đại hội.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h15 – 09h20 (5 phút)	
C	NỘI DUNG CHÍNH			
6	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h20 – 09h30 (10 phút)	
7	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019.	Tổng Giám đốc	09h30 – 09h55 (25 phút)	
8	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.	Trưởng Ban Kiểm soát	09h55 – 10h00 (5 phút)	
9	Các nội dung tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán; - Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019; - Tờ trình thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;	Thư ký đoàn	10h00 – 10h10 (10 phút)	

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
9	<p>Các nội dung tờ trình (tt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2020; - Tờ trình thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động; - Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (Đại hội biểu quyết thông qua tờ trình này trước khi tiến hành bầu cử). 	Thư ký đoàn	10h00 – 10h10 (10 phút)	
10	Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.	Ban Kiểm phiếu	10h10 – 10h25 (15 phút)	
11	Đối thoại với Cổ đông.	Chủ tọa đoàn	10h25 – 10h45 (20 phút)	
12	Biểu quyết thông qua các mục (6), (7), (8), (9).	Thư ký đoàn	10h45 – 10h50 (5 phút)	
13	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.	Ban Kiểm phiếu	10h50 – 10h55 (5 phút)	
14	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019.	Thư ký đoàn	10h55 – 11h00 (5 phút)	
D	BẾ MẠC			
15	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Thư ký đoàn	11h00	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Riêng trong nước, GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% đến 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017.

Trải qua một năm 2019 đầy biến động và thách thức, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo của HĐQT, sự bản lĩnh của Ban TGD và hơn hết là sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao phó, cụ thể:

- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 đạt 3.252,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 đạt 349,1 tỷ đồng.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc (TGD).

Chế độ thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGD luôn được Thiên Long đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương, đảm bảo tương xứng với trách nhiệm và kết quả hoạt động của từng cá nhân.

Tiền lương của Ban TGD, Cán bộ quản lý khác; thù lao của HĐQT và BKS nhận được trong năm 2019 là 42,3 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 36 của Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2019, bám sát diễn biến thực tế trong hoạt động của Công ty, HĐQT luôn linh hoạt trong việc đưa ra những định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty luôn vững vàng phát triển trước những biến động và khó khăn của thị trường.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty. Trong đó, có những cuộc họp với những quyết sách mang tính chiến lược cho sự phát triển lâu dài của Thiên Long.

• **Các Nghị quyết/ Quyết định đã được ban hành, bao gồm:**

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2019/NQ - HĐQT	26/02/2019	Thông qua việc phát hành cổ phần riêng lẻ cho NWL Cayman Holdings Ltd.
2	02/2019/NQ - HĐQT	11/03/2019	Thông qua nội dung về ngày họp dự kiến của Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2018.
3	03/2019/NQ - HĐQT	18/03/2019	Thông qua việc tăng Vốn Điều lệ, sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu.
4	04/2019/NQ - HĐQT	03/04/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 và quyền tham dự ĐHĐCĐ năm tài chính 2018.
5	05/2019/NQ - HĐQT	23/04/2019	Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty.
6	06/2019/NQ - HĐQT	20/05/2019	Thông qua quyết định đầu tư ra nước ngoài tại Singapore.
7	07/2019/NQ - HĐQT	22/07/2019	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán các BCTC năm 2019 của công ty.
8	08/2019/NQ - HĐQT	22/07/2019	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn Điều lệ năm 2019.
9	09/2019/NQ - HĐQT	12/08/2019	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ.
10	10/2019/NQ - HĐQT	19/08/2019	Thông qua nguyên tắc làm việc để chống xung đột lợi ích và bảo mật thông tin đối với Thành viên Hội đồng Quản trị.
11	11/2019/NQ - HĐQT	19/08/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền mặt, thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2/2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
12	12/2019/NQ - HĐQT	10/09/2019	Thông qua việc tăng Vốn Điều lệ, sửa đổi Điều lệ của các công ty do Công ty CP Tập đoàn Thiên Long góp vốn thành lập.
13	13/2019/NQ - HĐQT	04/10/2019	Thông qua việc tăng Vốn Điều lệ, sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
14	14/2019/NQ - HĐQT	18/11/2019	Thông qua việc chọn ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2019.

- **Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành**

Ngày 03/05/2020, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT quyết định tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long. Quyết định tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành có hiệu lực kể từ ngày 03/05/2020 đến 02/05/2023.

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Với vai trò độc lập trong hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình, tích cực đóng góp những tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc cho sự phát triển chung của Công ty, giúp hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập luôn có những góp ý về định hướng trong hoạt động điều hành, nhằm chỉ ra những rủi ro tiềm tàng trong các quyết sách của HĐQT, góp phần hạn chế, phòng ngừa rủi ro và những nguy cơ có thể gặp phải.

5. Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, bao gồm Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển, Tiểu ban Tái cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Kiểm toán và Tiểu ban Quan hệ cổ đông đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho HĐQT, giúp HĐQT giám sát và kiểm soát tốt hoạt động của Công ty.

6. Quan hệ Nhà đầu tư và nghĩa vụ với Cổ đông

Công ty luôn ý thức về trách nhiệm của một công ty niêm yết có quy mô lớn, cũng như mối quan hệ với cộng đồng nhà đầu tư. Vì lẽ đó, Thiên Long luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và hướng đến quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư bằng việc luôn minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác công bố thông tin. Công ty cũng chủ trương thường xuyên cập nhật quy định pháp luật một cách kịp thời để đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài công tác công bố thông tin theo quy định, Công ty luôn tích cực trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư, thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, tham dự và trình bày tại các hội thảo nhà đầu tư, nhằm cung cấp, chia sẻ thông tin của doanh nghiệp đến rộng rãi cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong năm 2019, Thiên Long đã thực hiện việc phát hành và chi trả cổ tức như sau:

- Phát hành riêng lẻ 5.000.000 cổ phiếu với giá chào bán 85.000 đồng/cổ phiếu;
- Trả cổ tức năm 2018: tỷ lệ 20% mệnh giá gồm 15% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu;
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5%;
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2019 với tỷ lệ 10% mệnh giá.

7. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban TGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2019.

HĐQT thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019, giám sát hoạt động quản lý của Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Trước sự thách thức và khó khăn của thị trường, Ban TGD vẫn luôn vững tin bám sát thực tế để hoàn thành tốt nhất mọi kế hoạch. Đồng thời, dưới sự quản lý và chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã tích cực điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đúng với mục tiêu, phương hướng do HĐQT đề ra. Trong hoạt động điều hành, Ban TGD đã thường xuyên báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và đồng thời tích cực xử lý các vấn đề phát sinh một cách chủ động, nhằm đảm bảo công tác điều hành vừa linh hoạt vừa hiệu quả.

8. Trọng tâm phát triển

Nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2016 - 2020, Thiên Long tiếp tục tập trung vào các trọng tâm phát triển như sau:

- 1) Thực hiện chiến lược Mở rộng chuỗi giá trị.
- 2) Nâng cao năng lực sản xuất.
- 3) Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- 4) Phát triển hệ thống phân phối.
- 5) Đẩy mạnh sự hiện diện trên thị trường thế giới.
- 6) Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới.

Năm 2020, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

- Doanh thu thuần: 2.800 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 220 tỷ đồng;
- Cổ tức: 20%/mệnh giá.

Do diễn biến khó lường của dịch bệnh, trường hợp diễn biến dịch thay đổi, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế kinh doanh tại từng thời điểm cụ thể.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019 và định hướng năm 2020 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ

Số: 02/2020/BC - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2019

Ban Tổng Giám đốc xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG

I. Nâng cao năng lực sản xuất, chủ động nguyên vật liệu đầu vào và mở rộng chuỗi giá trị

1. Ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, Bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất: từ khâu ép nhựa, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói... Với nhiều bước tiến đột phá, tỷ lệ tự động hóa tại các nhà máy của Thiên Long đã được nâng lên 77% so với 75% vào cuối năm 2018. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn ngày càng được cải thiện mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, các loại nguyên vật liệu chính tiếp tục được Công ty từng bước phát triển để chủ động hơn về chất lượng, giá thành và công nghệ sản xuất.

▪ Định hướng năm 2020

- Tiếp tục nâng cao, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu và không ngừng cập nhật các công nghệ mới tiên tiến, áp dụng thành công vào các công đoạn sản xuất, phục vụ quá trình chủ động nguồn nguyên vật liệu chính, đa dạng hóa các sản phẩm mới và cải tiến các sản phẩm đang lưu hành.
- Tiếp tục áp dụng công nghệ để nâng cao hơn nữa tỷ lệ tự động hóa trong hoạt động sản xuất.
- Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực cốt lõi và tăng cường hợp tác với các chuyên gia đầu ngành trên thế giới.

2. Hoạt động sản xuất mực

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, bộ phận sản xuất Mực đã đáp ứng được gần 60% tổng nhu cầu sử dụng mực của toàn Tập đoàn, chú trọng vào việc đầu tư thiết bị sản xuất hiện đại từ các nước tiên tiến nhằm nâng cao công suất sản xuất, đảm bảo chất lượng mực ổn định và giá thành tốt nhất.

Bên cạnh đó, việc đầu tư vào công tác nghiên cứu và cải tiến mực luôn được Công ty tập trung để đảm bảo sự phát triển sản phẩm mới cho toàn Tập đoàn, cùng với việc đáp ứng đúng và kịp thời những yêu cầu đa dạng về chủng loại cũng như sự khắt khe về chất lượng và các tiêu chuẩn an toàn của sản phẩm đối với mọi khách hàng, đặc biệt là khách hàng Châu Âu và Mỹ.

▪ **Định hướng năm 2020**

- Năm 2020, hoạt động sản xuất mực tập trung mục tiêu chính là đảm bảo sự sẵn sàng nguồn mực phục vụ cho sản xuất của toàn Tập đoàn trước xu thế biến động mạnh về giá và nguồn cung nguyên vật liệu trong ngành trên toàn thế giới.
- Bên cạnh đó, với việc tập trung phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn cùng với sự hợp tác của chuyên gia đầu ngành có nhiều kinh nghiệm, hoạt động nghiên cứu và cải tiến mực sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển sản phẩm mới của Tập đoàn, nghiên cứu đón đầu các xu thế phát triển của thị trường văn phòng phẩm và đặc biệt là nghiên cứu để cho ra đời những sản phẩm mang lại sự khác biệt độc đáo.

3. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D)

▪ **Tình hình thực hiện năm 2019**

Phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao, phù hợp với xu hướng và nhu cầu tiêu dùng của khách hàng cùng với việc mang lại những sản phẩm mới tạo sự khác biệt là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn, trong đó bộ phận đã thực hiện một số nhiệm vụ như:

- Đổi mới hình ảnh thiết kế, bao bì nhằm tạo sự cuốn hút đối với khách hàng.
- Ứng dụng công nghệ mới vào các sản phẩm cao cấp.
- Tăng mức độ nhận diện thương hiệu của từng nhãn hàng thông qua thiết kế hình ảnh.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục sản phẩm phục vụ nhiều đối tượng khách hàng thuộc các phân khúc khác nhau.

▪ **Định hướng năm 2020**

- Tập trung phát triển các sản phẩm mới trọng tâm, tạo sự khác biệt nhằm tăng sức cạnh tranh và mang lại hiệu quả cao cho Tập đoàn.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan, đặc biệt với bộ phận Marketing và Kinh doanh nhằm nắm bắt chính xác thông tin, yêu cầu của thị trường về sản phẩm mới, để sản phẩm mới được đưa ra thị trường và đến khách hàng một cách hiệu quả nhất. Đẩy mạnh các bộ sản phẩm combo, set, thay đổi hình ảnh bao bì, tăng sức thu hút của sản phẩm.
- Tìm tòi, nghiên cứu các công nghệ mới kết hợp cùng việc tìm kiếm hợp tác với các chuyên gia đầu ngành để học hỏi ứng dụng vào phát triển sản phẩm nhằm đón đầu các xu thế phát triển của ngành văn phòng phẩm.

- Bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và nghiệp vụ cho đội ngũ nghiên cứu và phát triển, xây dựng nguồn nhân lực năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, dồi dào ý tưởng.

4. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

- Thực hiện nhất quán chính sách đãi ngộ nhân tài, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm không ngừng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) trong bối cảnh mới.
- Với mong muốn áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhân sự, giảm thiểu thời gian thực hiện bằng phương pháp thủ công, Công ty đã xây dựng và áp dụng “Phần mềm Quản lý nhân sự”. Đồng thời, cũng triển khai và áp dụng một số phần mềm quản lý khác để phục vụ linh hoạt cho việc điều xe chuyên chở, cấp phát văn phòng phẩm, đặt lịch phòng họp...
- Với việc triển khai áp dụng phần mềm đã giúp giảm thiểu đáng kể thời gian thực hiện các công việc bằng giấy tờ, số hóa nhiều công việc, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị nhân sự, hành chính.

▪ Định hướng năm 2020

- Hoàn tất các phân hệ đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm của Phần mềm Quản lý nhân sự và vận hành ổn định hệ thống, cải tiến và sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu trong phần mềm.
- Cải tiến hệ thống các tiêu chí đánh giá để tạo động lực cho CBCNV, giúp hoàn thành mục tiêu Công ty, đồng thời làm căn cứ trả lương, thưởng và xây dựng lộ trình thăng tiến nghề nghiệp.
- Đổi mới và triển khai hệ thống đánh giá BSC - KPI đến toàn thể CBCNV gián tiếp.
- Đẩy mạnh, cải tiến đào tạo nội bộ như: Nâng cao hiệu quả đội ngũ giảng viên nội bộ, giáo trình đào tạo, nội dung đào tạo...
- Tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phù hợp cho các Khối/Bộ phận để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ trong hoạt động nhân sự, tăng cường đào tạo trực tuyến, làm việc trực tuyến, họp trực tuyến.

5. Phát triển hệ thống phân phối nội địa

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng:

- Phát triển và nâng cấp hệ thống nhà phân phối của kênh phân phối truyền thống (GT) theo hướng chuyên nghiệp để đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng, cơ cấu cũng như doanh số.

- Tăng cường hệ thống phân phối hiện đại (MT) thông qua việc đầu tư hệ thống quầy kệ, cơ cấu sản phẩm phù hợp, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh của kênh phân phối hiện đại trên toàn quốc.
- Đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 65.000 điểm bán lẻ (POS), phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.
- Triển khai nhanh các cơ cấu sản phẩm mới, đồng thời nâng cao việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trên toàn hệ thống từ nhà máy đến tay người tiêu dùng được tốt hơn.

Hệ thống Quản lý Nhà phân phối (DMS)

Thiên Long đã áp dụng Hệ thống DMS đến tất cả các nhà phân phối. Hệ thống DMS đi vào hoạt động đã giúp gia tăng hiệu suất bán hàng của đội ngũ kinh doanh, thể hiện qua các khía cạnh:

- Quản trị hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Đo lường hiệu quả bán hàng.
- Nâng cao hiệu quả bán hàng và tìm kiếm cơ hội bán hàng mới.

▪ Định hướng năm 2020

a. Định hướng chung

- Tập trung phát triển các sản phẩm và bao bì mới theo từng nhãn hàng để hỗ trợ tích cực cho việc phát triển các kênh bán hàng mới và tăng doanh số trên toàn hệ thống.
- Tiếp tục phát triển điểm bán và tăng cường chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối thông qua áp dụng công nghệ trong hoạt động chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục phát triển hình ảnh thương hiệu, nhãn hàng và đẩy mạnh việc hỗ trợ trên kênh bán hàng thông qua các hoạt động đầu tư làm mới bảng hiệu, hộp đèn, quầy kệ, vật phẩm trưng bày, các chương trình cho hệ thống kinh doanh và người tiêu dùng cuối cùng.
- Tiếp tục áp dụng có hiệu quả công nghệ để hỗ trợ công tác bán hàng, tăng hiệu suất bán hàng và nâng cao chất lượng công tác hoạch định chiến lược.

b. Tiếp tục phát triển Kênh thương mại điện tử (www. FlexOffice.com)

Trong năm 2019, trang thương mại điện tử **FlexOffice.com** của Tập đoàn Thiên Long đã hoàn thành mục tiêu liên kết tạo gian hàng quảng bá hình ảnh và sản phẩm Tập đoàn tại 4 sàn Thương mại điện tử lớn nhất Việt Nam: Shopee, Tiki, Sendo, Lazada. Ngoài ra, gian hàng Thương mại điện tử của Tập đoàn còn thuộc Top Partner Best in Stationery & Craft Lazada 2019, Top Nhà bán hàng Uy tín được Lazada và Shopee gợi ý cho khách hàng mua sắm đối với ngành hàng văn phòng phẩm.

Trong các năm tới, **FlexOffice.com** đề ra mục tiêu:

- Trở thành trang web có lượt truy cập và mua sắm văn phòng phẩm nằm trong Top tìm kiếm tại Việt Nam.
- Mở rộng quảng bá và kinh doanh danh mục sản phẩm, nhãn hàng ngày càng đa dạng hơn.

6. Đẩy mạnh hoạt động tại các thị trường xuất khẩu

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

- Năm 2019, thị trường xuất khẩu tiếp tục được đẩy mạnh với doanh thu đạt 510 tỷ đồng, tăng trưởng 21,4% so với năm 2018. Bên cạnh một số thị trường tăng trưởng cao như Philippines, Indonesia, Myanmar, Công ty bắt đầu phát triển được các thị trường Trung Đông.
- Các hoạt động quảng bá thương hiệu và trưng bày tại điểm bán, các hoạt động quảng bá hình ảnh trên các Fanpage Facebook ở các nước đã được đầu tư mạnh, qua đó thương hiệu FlexOffice và Colokit ngày càng được người tiêu dùng các nước tin nhiệm và tin dùng.
- Tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế tại Đức, Nhật, Mỹ và các nước Đông Nam Á. Sản phẩm FlexOffice đã có mặt trên hệ thống chuỗi siêu thị 99 cent tại Mỹ.

▪ Định hướng năm 2020

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán hàng tại các nước khu vực Trung Đông và Nam Á, Châu Mỹ.
- Nghiên cứu phát triển thêm nhiều sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của các thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu online và offline, nhất là các hoạt động quảng bá online.
- Tham gia các hội chợ tại Đức, Nhật, Mỹ, Brazil và các nước Đông Nam Á.
- Tập trung phát triển nhân lực bản địa tại các nước nhằm phát triển hoạt động kinh doanh tại từng thị trường được sâu rộng hơn.

7. Marketing và quảng bá

▪ Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, Marketing tập trung phát triển ở 3 hoạt động chính, bao gồm:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu Tập đoàn.
- Định vị và phát triển 5 nhãn hàng.
- Các hoạt động hỗ trợ bán hàng.

▪ Kết quả cụ thể đạt được

- Vẫn giữ nguyên giá trị cốt lõi là “chất lượng”, năm 2019, Thiên Long đã “cách mạng” đề xuất hiện thật khác biệt, hiện đại nhưng vẫn gần gũi và truyền tải trọn vẹn được mục tiêu là đem đến tinh thần “Sức mạnh tri thức” cho mọi người. TVC dài 90 giây của Thiên Long đã làm nhiều người bất ngờ trước tầm nhìn và mục tiêu hợp thời, thiết thực và vô cùng tinh tế. TVC đã thu hút hơn 25 triệu lượt xem trên YouTube cùng với hàng trăm lượt bình luận,

tương tác của người dùng bày tỏ rằng họ đã được truyền cảm hứng về ước mơ và động lực để biến nó thành sự thực. Như vậy có thể thấy, nếu như trước đây Thiên Long chủ yếu quảng bá hình ảnh qua các hoạt động offline thì năm 2019, Thiên Long đã tích cực thể hiện mình trên kênh truyền thông số hiện đại, hợp thời và đạt kết quả rất ấn tượng.

- Các chương trình xã hội tạo được hiệu ứng tốt trên truyền thông. Đặc biệt, chương trình clip “Hành trình 18 năm Tiếp sức mùa thi” đã chạm đến hàng triệu trái tim của người tiêu dùng.
- Đẩy mạnh việc trải nghiệm các dòng sản phẩm bút máy luyện chữ Điểm 10 thông qua Chương trình “Yêu chữ Việt” lần thứ 2 tổ chức tại 24 quận/huyện TP.HCM với 6.215 học sinh tham gia, tạo lực kéo trong kinh doanh cho dòng sản phẩm này.
- Chương trình “Vi mái trường Xanh” lần đầu tổ chức đã tạo được dấu ấn “môi trường” khi giáo dục học sinh THPT và THCS hoạt động phân loại rác thải nhựa tái chế và các sản phẩm Thiên Long đã qua sử dụng ngay tại trường. Chương trình càng thêm ý nghĩa khi hoạt động này được quy đổi thành những học bổng giá trị trao đến tay học sinh nghèo, vượt khó trong trường.
- “Ngày hội sắc màu” của Nhân hàng Colokit sau 2 năm tổ chức trên quy mô toàn quốc, đã có hơn 2 triệu tác phẩm được gửi về. Năm 2019, chương trình được phát triển với chủ đề “Vì một Việt Nam Xanh” cùng với việc hoàn tất công trình nghiên cứu của Giáo sư Nguyễn Võ Kỳ Anh về “Tác động của màu sắc đến trí thông minh của trẻ”, đây là điểm son đánh dấu cho ý tưởng “Màu sắc giúp trẻ em thông minh hơn” của nhãn hiệu này.
- Máy tính Flexio Fx590VN lần đầu tiên ra mắt đã tạo được sự thu hút trên kênh bán hàng và trên mạng xã hội. Sản phẩm được Bộ GD-ĐT cấp phép đưa vào phòng thi đã tạo thêm sự tin tưởng, an tâm cho người dùng.
- Hoạt động quảng bá sản phẩm trong mùa tựu trường 2018 - 2019 bùng lên đầy sức sống với bộ ảnh về “Trường học vui vẻ” giúp việc học trở nên nhẹ nhàng hơn. Bên cạnh đó, thông điệp của bộ ảnh được nhiều KOL nổi tiếng chia sẻ cùng với hộp quà tặng Điểm 10 thú vị được tặng cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tất cả các hoạt động tạo nên một mùa tựu trường tung bừng, ý nghĩa và đặc biệt được hệ thống kinh doanh ủng hộ nhiệt tình.
- Chuỗi 260 chương trình hỗ trợ bán hàng “Hành trình tri thức” tại gần 30 tỉnh/thành nhằm mang lại trải nghiệm thực tế cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Thiên Long.
- Ngoài mùa vụ mùa tựu trường với nhiều hoạt động hấp dẫn mới lạ, năm 2019, Marketing đã triển khai chương trình khuyến mãi các sản phẩm của nhãn hàng Điểm 10, Colokit và Bizner đến tay người tiêu dùng cuối cùng cho nhiều dịp lễ khác như 20/11 hay cuối năm.
- Triển khai Bảng hiệu hộp đèn cho 2.165 điểm bán cho cả 2 hệ thống Công ty là Tân Lực và Thiên Long Hoàn Cầu.

- Đặc biệt, Marketing đã triển khai thành công hệ thống quầy kệ trưng bày chuyên sâu cho cả 5 nhãn hàng đến kênh phân phối truyền thống và hiện đại (GT và MT) được chọn lọc trên toàn quốc.
- Lần đầu tiên tại Việt Nam, Thiên Long đã triển khai hệ thống quầy kệ trưng bày cho các sản phẩm quốc tế nổi tiếng như: Parker, Dymo, Elmer's, Sharpie, Paper Mate... giúp cho việc phân phối đạt được hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, hoạt náo “Ngày hội Slime cùng Elmer's” tại 15 điểm bán hàng đã tiếp cận được trên 6.000 khách hàng trải nghiệm sử dụng sản phẩm này.

▪ **Định hướng năm 2020**

Năm 2020, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm và thương hiệu sẽ tiến đến 6 mục tiêu sau:

- Tìm kiếm các giải pháp sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa ngành hàng cho từng nhãn hàng. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hình ảnh, thông điệp nhãn hàng thông qua các chương trình như Tiếp sức tri thức, Vì mái trường xanh, Ngày hội sắc màu, Yêu chữ Việt...
- Triển khai hệ thống quầy kệ chuyên nghiệp trên toàn quốc cũng như thiết kế quầy kệ trưng bày chuyên biệt cho từng sản phẩm chủ lực của ngành hàng. Chuyên nghiệp hóa và đồng bộ hình ảnh nhãn hàng tại điểm bán.
- Xây dựng các chương trình phù hợp cho người tiêu dùng cuối nhằm tạo lực hút doanh số, kích thích người tiêu dùng mua sản phẩm. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá các sản phẩm mới, các sản phẩm chiến lược trên các kênh truyền thông, kênh bán hàng nhằm giới thiệu rộng rãi sản phẩm đến người tiêu dùng, kích thích tăng trưởng doanh số.
- Tạo nhu cầu mua hàng mới vào các mùa tiêu dùng còn lại trong năm như quà tặng cho Học kì 1, Học kỳ 2, Ngày doanh nhân Việt Nam, Ngày Nhà giáo Việt Nam ... bên cạnh mùa vụ thường niên.
- Dần chuyển đổi các hoạt động từ offline sang online theo xu hướng tiếp cận số, phù hợp với hành vi của người tiêu dùng hiện nay.
- Nắm bắt cơ hội cũng như dự đoán trước những rủi ro thị trường để xây dựng các chương trình Marketing phù hợp, mang tính đột phá và tiên phong.

B. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại phần trích dẫn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 đính kèm.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH TÂM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN LONG NĂM TÀI CHÍNH 2019

- *Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Thiên Long;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan tới quá trình hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty.*

Nay, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động trong năm 2019 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát (BKS) gồm ba thành viên:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng Ban
Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên
Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên
- Trong năm 2019, BKS đã tiến hành 08 phiên họp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động trong năm theo đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, với các nội dung chính:
 - o Thực hiện giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty;
 - o Kiểm tra, giám sát các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty, tuân thủ các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị;
 - o Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm;
- Kết hợp với Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tại các Phòng Ban/ Bộ phận & tại các Công ty con.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2019

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, BKS ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ đúng theo các quy định hiện hành.

Việc trích lập các quỹ, chi thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận, các khoản thù lao đã được thực hiện đúng theo các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trong năm 2019, Công ty đã chi trả cổ tức 2018 cho Cổ đông theo đúng với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, với tỷ lệ 15% bằng tiền mặt, 5% bằng cổ phiếu và 5% cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn Chủ sở hữu, chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Bên cạnh đó, tháng 03/2019, Công ty cũng đã phát hành 5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm:

- Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2019 đạt 3.252,5 tỷ đồng, tăng 13,9% so với năm 2018 và vượt 1,6% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- LNST hợp nhất năm 2019 vẫn duy trì được đà tăng trưởng ở mức cao đạt 349,1 tỷ đồng, tăng 18,6% so với năm trước và hoàn thành 107,4% so với kế hoạch đề ra.

Qua các chỉ tiêu đánh giá tổng thể, Công ty vẫn đang duy trì được mức tăng trưởng và phát triển ổn định.

III. Kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng Quản Trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) và sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban TGD Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, luôn theo sát và hỗ trợ tốt cho Ban Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong năm, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc công bố thông tin đến Cổ đông được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định.

Ban TGD đã thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn của mình, luôn nỗ lực làm việc, có trách nhiệm cao, không ngừng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý & điều hành hoạt động SXKD, và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm.

HĐQT, Ban TGD và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. HĐQT, Ban TGD Công ty luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS chúng tôi hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho BKS đúng thời hạn và đầy đủ.

IV. Kết luận và kiến nghị của BKS

Từ các đánh giá về hoạt động và kết quả tài chính năm 2019 của Công ty, BKS kính đề nghị Đại hội thông qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động năm 2019 vừa được HĐQT và Ban TGD trình bày trước Đại hội.

Trong thời gian tới, Công ty cần thường xuyên rà soát, hoàn thiện và hiệu chỉnh kịp thời hệ thống các quy chế, quy định, quy trình nội bộ liên quan đến tất cả các hoạt động trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và giúp kiểm soát tốt chi phí.

Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, chi phí ở các Bộ phận/Phòng ban/ Công ty con, cần có biện pháp và kế hoạch cụ thể hơn nhằm giảm các chỉ tiêu về nợ phải thu, hàng tồn kho nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Hoàn thiện cơ cấu nhân sự phù hợp, hiệu quả với mô hình, sơ đồ hiện nay của Công ty, chuẩn bị và phát triển đội ngũ kế thừa ở từng cấp nhằm đảm bảo cho sự tăng trưởng của Công ty trong thời gian tới.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Trên đây là những nội dung báo cáo của BKS xin được trình bày trước Đại hội.

Xin cảm ơn và xin chúc Quý vị cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trích dẫn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Cán bộ quản lý khác đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên
Ông Tayfun Uner	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 5 năm 2019)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên
Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc

Cán bộ quản lý khác

Ông Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng
Ông Đinh Quang Hùng	Giám đốc Sản xuất
Ông Phạm Hữu Chí	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Ông Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc Công nghệ
Ông Trịnh Văn Hào	Giám đốc Tiếp thị

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Nguyễn Đình Tâm được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số: 0691 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 4 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 30 tháng 3 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vòng Mỹ Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3460-2020-001-1

1500-Q
NHÂN
NG T
PHIẾM H
LOIT
ET NA
TP. HỒ

M.S.C.N: 010
TR
QUẬN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.830.894.396.372	1.176.632.415.566
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	190.855.576.577	145.861.230.396
1. Tiền	111		99.855.576.577	104.861.230.396
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.000.000.000	41.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	466.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		466.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		581.476.470.866	337.890.452.158
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	540.254.253.737	316.196.499.020
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	18.195.133.300	18.288.552.319
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	23.941.767.031	4.271.091.002
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(914.683.202)	(865.690.183)
IV. Hàng tồn kho	140	9	582.361.530.894	684.484.261.574
1. Hàng tồn kho	141		611.220.729.006	703.440.229.651
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(28.859.198.112)	(18.955.968.077)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.200.818.035	8.396.471.438
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	7.897.754.885	6.909.637.976
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.288.007.696	1.368.651.636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	15.055.454	118.181.826
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		586.009.531.603	618.027.228.802
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.084.864.613	2.679.733.353
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	3.084.864.613	2.679.733.353
II. Tài sản cố định	220		464.236.995.775	417.122.326.343
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	434.775.531.550	386.671.680.681
- Nguyên giá	222		916.525.121.861	814.013.281.236
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(481.749.590.311)	(427.341.600.555)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	29.461.464.225	30.450.645.662
- Nguyên giá	228		67.432.574.911	65.414.225.817
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.971.110.686)	(34.963.580.155)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	-	59.888.350.067
- Nguyên giá	231		-	59.888.350.067
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		26.712.919.979	64.703.776.055
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	26.712.919.979	64.703.776.055
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	21.092.112.000	20.436.762.423
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.685.000.000	30.685.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.592.888.000)	(10.248.237.577)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		70.882.639.236	53.196.280.561
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	39.582.025.338	28.143.995.826
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	31.300.613.898	25.052.284.735
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.416.903.927.975	1.794.659.644.368

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		609.917.056.329	525.991.247.698
I. Nợ ngắn hạn	310		554.653.680.656	495.903.207.694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	181.300.286.706	137.335.288.838
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	2.570.299.065	3.860.818.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	31.734.854.675	14.259.738.175
4. Phải trả người lao động	314		25.924.624.973	23.729.016.904
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	96.724.794.495	76.135.843.561
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	9.028.740.183	6.752.874.128
7. Vay ngắn hạn	320	21	195.113.477.671	222.159.942.446
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	12.256.602.888	11.669.684.988
II. Nợ dài hạn	330		55.263.375.673	30.088.040.004
1. Vay dài hạn	338	22	25.846.153.842	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	29.417.221.831	30.088.040.004
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.806.986.871.646	1.268.668.396.670
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.806.986.871.646	1.268.668.396.670
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		777.944.530.000	657.228.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		777.944.530.000	657.228.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		392.944.802.300	28.281.183.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		158.019.722.556	158.051.613.498
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		478.077.816.790	425.107.070.172
- Lợi nhuận lũy kế đến năm trước	421a		233.121.320.737	153.435.891.362
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		244.956.496.053	271.671.178.810
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.416.903.927.975	1.794.659.644.368



Đào Xuân Nam
 Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Đình Tâm
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng	01		3.298.710.950.005		2.881.394.732.494	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		46.229.433.953		25.618.382.280	
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	28	3.252.481.516.052		2.855.776.350.214	
4. Giá vốn hàng bán	11		2.054.990.358.755		1.789.107.482.383	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		1.197.491.157.297		1.066.668.867.831	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	29.972.019.720		13.513.154.919	
7. Chi phí tài chính	22	31	14.334.036.161		16.908.537.876	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.434.553.822		11.068.142.459	
8. Chi phí bán hàng	25	32	500.044.195.759		432.623.981.454	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	285.140.218.494		272.748.858.876	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		427.944.726.603		357.900.644.544	
11. Thu nhập khác	31		9.723.383.622		11.305.534.329	
12. Chi phí khác	32		817.351.647		935.307.493	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	33	8.906.031.975		10.370.226.836	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		436.850.758.578		368.270.871.380	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	94.012.038.665		73.015.976.515	
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(6.248.329.163)		870.652.717	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		349.087.049.076		294.384.242.148	
Phân bổ cho:						
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ			349.087.049.076		294.384.242.148	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	4.084		3.444	



Đào Xuân Nam
 Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	436.850.758.578	368.270.871.380
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) và bất động sản đầu tư	02	77.552.153.082	65.989.947.275
Các khoản dự phòng	03	8.626.055.304	2.634.365.580
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	16.650.960	504.277.463
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(57.340.235.185)	(8.187.154.568)
Chi phí lãi vay	06	11.434.553.822	11.068.142.459
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	477.139.936.561	440.280.449.589
Thay đổi các khoản phải thu	09	(226.056.564.034)	(128.740.790.023)
Thay đổi hàng tồn kho	10	92.205.148.534	(169.432.343.186)
Thay đổi các khoản phải trả	11	66.510.228.951	21.265.608.938
Thay đổi chi phí trả trước	12	(12.229.001.807)	(2.543.260.885)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.425.842.447)	(10.874.257.469)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(87.578.360.119)	(70.201.897.515)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(40.396.702.157)	(36.251.390.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	258.168.843.482	43.502.119.449
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(84.540.730.238)	(215.504.947.563)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	96.605.895.895	1.477.863.636
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(619.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	153.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.134.804.294	7.645.687.575
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(442.800.030.049)	(206.381.396.352)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	414.663.619.300	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	631.294.976.475	828.374.937.236
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(632.495.287.408)	(772.248.672.797)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(183.880.080.350)	(101.107.152.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	229.583.228.017	(44.980.887.661)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	44.952.041.450	(207.860.164.564)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	145.861.230.396	353.869.383.127
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	42.304.731	(147.988.167)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	190.855.576.577	145.861.230.396



Đào Xuân Nam
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Cán bộ quản lý khác đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên
Ông Tayfun Uner	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 5 năm 2019)

Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng ban
Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên
Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc

Cán bộ quản lý khác

Ông Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng
Ông Đinh Quang Hùng	Giám đốc Sản xuất
Ông Phạm Hữu Chí	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Ông Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc Công nghệ
Ông Trịnh Văn Hòa	Giám đốc Tiếp thị

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Nguyễn Đình Tâm được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số: 0690 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 4 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vòng Mỹ Thanh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3460-2020-001-1

0-002-C
ÁNH
TY
HỮU
ITTE
NAM
HỒ C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.181.077.565.545	726.109.095.421
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	95.182.150.747	112.647.434.664
1. Tiền	111		35.182.150.747	72.647.434.664
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	40.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	455.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		455.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		399.943.282.836	289.840.144.741
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	379.453.325.099	283.923.663.542
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.583.637.847	3.229.480.583
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.906.319.890	2.687.000.616
IV. Hàng tồn kho	140	9	224.360.492.399	318.209.262.556
1. Hàng tồn kho	141		244.131.127.790	332.011.236.768
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(19.770.635.391)	(13.801.974.212)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.591.639.563	5.412.253.460
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	5.336.533.074	5.412.253.460
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.255.106.489	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		793.473.537.123	621.950.444.642
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		982.197.328	979.197.328
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	982.197.328	979.197.328
II. Tài sản cố định	220		300.934.545.660	259.582.044.734
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	279.673.183.462	237.430.025.218
- Nguyên giá	222		609.545.103.709	536.521.320.356
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(329.871.920.247)	(299.091.295.138)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	21.261.362.198	22.152.019.516
- Nguyên giá	228		56.186.334.975	54.620.235.881
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(34.924.972.777)	(32.468.216.365)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	-	59.888.350.067
- Nguyên giá	231		-	59.888.350.067
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.343.777.869	64.369.336.133
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	15.343.777.869	64.369.336.133
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	457.535.411.000	219.936.762.423
1. Đầu tư vào công ty con	251		436.443.299.000	199.500.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.685.000.000	30.685.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.592.888.000)	(10.248.237.577)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.677.605.266	17.194.753.957
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	8.591.789.315	8.134.647.412
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	10.085.815.951	9.060.106.545
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.974.551.102.668	1.348.059.540.063

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		396.307.363.904	310.755.867.971
I. Nợ ngắn hạn	310		347.280.554.231	287.330.064.967
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	127.701.152.292	75.747.832.423
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.717.101.219	3.107.151.405
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	19.378.215.706	6.973.952.827
4. Phải trả người lao động	314		10.279.436.227	9.180.285.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	37.934.959.235	34.270.913.582
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.826.713.390	4.457.168.818
7. Vay ngắn hạn	320	19	133.192.700.274	141.950.848.924
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	12.250.275.888	11.641.911.988
II. Nợ dài hạn	330		49.026.809.673	23.425.803.004
1. Vay dài hạn	338	20	25.846.153.842	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	23.180.655.831	23.425.803.004
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.578.243.738.764	1.037.303.672.092
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.578.243.738.764	1.037.303.672.092
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		777.944.530.000	657.228.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		777.944.530.000	657.228.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		392.944.802.300	28.281.183.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		158.019.722.556	158.051.613.498
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		249.334.683.908	193.742.345.594
- Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế đến năm trước	421a		1.756.596.159	(50.369.624.574)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		247.578.087.749	244.111.970.168
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.974.551.102.668	1.348.059.540.063



Đào Xuân Nam
 Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Đình Tâm
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng	01		1.552.890.373.261		1.407.098.906.846	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.881.176.843		14.880.325.174	
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	25	1.545.009.196.418		1.392.218.581.672	
4. Giá vốn hàng bán	11		972.166.203.965		900.338.094.611	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		572.842.992.453		491.880.487.061	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	147.756.382.062		111.013.477.946	
7. Chi phí tài chính	22	28	7.390.818.227		11.058.831.539	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.810.048.759		7.879.543.255	
8. Chi phí bán hàng	25	29	127.546.648.440		113.684.157.694	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	180.149.563.024		176.321.678.174	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		405.512.344.824		301.829.297.600	
11. Thu nhập khác	31		4.936.029.476		7.607.439.805	
12. Chi phí khác	32		13.438.927		112.260.408	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	30	4.922.590.549		7.495.179.397	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		410.434.935.373		309.324.476.997	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	59.752.004.007		43.682.616.114	
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(1.025.709.406)		(1.183.172.623)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		351.708.640.772		266.825.033.506	



Đào Xuân Nam
 Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	410.434.935.373	309.324.476.997
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) và bất động sản đầu tư	02	48.401.782.932	42.348.816.935
Các khoản dự phòng	03	5.068.164.429	3.641.649.872
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	30.591.878	484.786.858
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(176.084.758.297)	(107.141.613.987)
Chi phí lãi vay	06	6.810.048.759	7.879.543.255
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	294.660.765.074	256.537.659.930
Thay đổi các khoản phải thu	09	(94.015.305.826)	(134.928.100.093)
Thay đổi hàng tồn kho	10	90.986.205.242	(73.090.590.547)
Thay đổi các khoản phải trả	11	59.221.190.108	(30.441.939.510)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(167.931.811)	(243.713.515)
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.779.914.506)	(7.720.463.535)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(54.383.165.834)	(43.439.027.138)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(40.375.256.157)	(36.272.836.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	249.146.586.290	(69.599.010.408)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(49.181.674.744)	(136.265.399.066)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	95.728.545.908	786.721.307
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(608.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	153.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(236.943.299.000)	(42.000.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	130.890.761.403	107.211.288.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(514.505.666.433)	(70.267.388.901)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	414.663.619.300	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	375.723.452.207	603.147.785.400
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(358.635.447.015)	(572.261.831.059)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(183.880.080.350)	(101.107.152.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	247.871.544.142	(70.221.197.759)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(17.487.536.001)	(210.087.597.068)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	112.647.434.664	322.850.438.614
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	22.252.084	(115.406.882)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	95.182.150.747	112.647.434.664

Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởng




Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 09/2020/BBH-HĐQT ngày 13 tháng 06 năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 như sau:

Phân phối lợi nhuận	Số tiền <i>Đơn vị tính: ngàn VNĐ</i>
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019	349.087.049
- Cổ tức bằng tiền năm 2019 (20%/mệnh giá)	155.588.906
- Quỹ đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	41.890.446
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	34.908.705
- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho Hội đồng Quản trị	2.408.705
- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho Ban Điều hành và CB-CNV	9.634.820
- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019	7.800.000
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	96.855.467

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 09/2020/BBH-HĐQT ngày 13 tháng 06 năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1) **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020:**

- Doanh thu thuần : 2.800 tỷ đồng
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế : 220 tỷ đồng

2) **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**

- Cổ tức năm 2020 : dự kiến 20%/mệnh giá
- Trích Quỹ đầu tư phát triển : 12% từ lợi nhuận sau thuế
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% từ lợi nhuận sau thuế
- Thù lao và chi phí Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát : 7,8 tỷ đồng/năm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Kính thưa Đại hội,

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty, Hội đồng Quản trị chấp thuận đề xuất của Ban Kiểm soát và kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: *Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động*

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2015;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 09/2020/BBH-Hội đồng Quản trị ngày 13 tháng 06 năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long xem xét thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, với các thông tin chi tiết như sau:

I. Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động trong Công ty

Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Ghi nhận sự đóng góp của người lao động trong thời gian qua, khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty.

1. Phương án chi tiết:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 77.794.453 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 76.294.453 cổ phiếu.

- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 1.500.000 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến bán cho người lao động:** 1.500.000 cổ phiếu (bằng chữ: Một triệu năm trăm ngàn cổ phiếu).
- **Giá bán cổ phiếu quỹ cho người lao động:** 10.000 đồng/cổ phiếu (bằng chữ: Mười ngàn đồng/cổ phiếu).
- **Nguyên tắc xác định giá:** Giá bán cố định là 10.000 đồng theo mệnh giá.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 15.000.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)
- **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 1,97%
- **Hạn chế chuyển nhượng:** trong vòng (02) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- **Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ:** Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết đảm bảo có lợi cho cổ đông và Công ty.
- **Đối tượng phát hành:** Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý chủ chốt theo danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và ban hành quy chế, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được nêu trên.
- **Phương thức xử lý cổ phiếu quỹ không bán hết:** Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân phối tiếp cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
- **Thời gian thực hiện:** sau khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN và đã hoàn thành thủ tục công bố thông tin theo quy định. Dự kiến Quý III-IV năm 2020.
- **Phương thức giao dịch:** chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
- **Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán:** được bù đắp từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất.

II. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

- Triển khai thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và lập danh sách người lao động được tham gia chương trình, thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến xin phép phát hành, hoàn tất phát hành.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế và các kế hoạch của Công ty.
- Chọn Công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo đúng quy định.
- Quyết định quy chế, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được mua và xử lý số cổ phiếu không bán hết.
- Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔNG TY CỔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 09/2020/BBH-HĐQT ngày 13 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ nhu cầu và lĩnh vực kinh doanh thực tế của Công ty.

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b), hàng nhựa gia dụng, sản xuất dụng cụ và thiết bị gia dụng.</i>	3290
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công; bán buôn sản phẩm trò chơi và đồ chơi trẻ em; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.</i>	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Bán buôn khuôn mẫu, bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của công ty; bán buôn máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa; bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính.</i>	4659

2. Loại bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử.</i>	8299

3. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất máy chuyên dụng khác. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc tự động hóa phục vụ ngành sản xuất của công ty, máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa, sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau.</i>	2829
2	Sản xuất đồ chơi, trò chơi.	3240
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bột màu; bán buôn bao bì; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu: bột lửa, pin, keo cây, dụng cụ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	4669
5	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính).	2817
6	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển. <i>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra trong bộ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	2651

4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thể hiện trong Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.

Để việc triển khai được nhanh chóng và thuận lợi, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh đã nêu;
- Tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa Điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 24/06/2020 về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH		
Khoản 1 Điều 3 Mục tiêu của Công ty	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất và mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in tampon (pad), in lụa, in Flexo, ép nhũ trên sản phẩm của Công ty; - Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của Công ty; - Dịch vụ thương mại điện tử; - Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	➤ Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.		
		STT		Tên ngành, nghề	Mã ngành
		1		In ấn. <i>Chi tiết: In tampon (pad), in lụa, in flexo, ép nhũ trên sản phẩm của công ty.</i>	1811
		2		Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b), hàng nhựa gia dụng; sản xuất dụng cụ và thiết bị gia dụng.</i>	3290
		3		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công; bán buôn sản phẩm trò chơi và đồ chơi trẻ em; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.</i>	4649
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Bán buôn khuôn mẫu, bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của công ty; bán buôn máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa; bán</i>	4659			

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
			<i>buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính.</i>	
		5	Sản xuất máy chuyên dụng khác. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc tự động hóa phục vụ ngành sản xuất của công ty, máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa, sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau.</i>	2829
		6	Sản xuất đồ chơi, trò chơi.	3240
		7	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220
		8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bột màu; bán buôn bao bì; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu: bột lửa, pin, keo cây, dụng cụ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	4669
		9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính).	2817
		10	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển. <i>Chi tiết: sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra trong bộ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	2651

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Trần Kim Thành;
- Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 09/2020/BBH-Hội đồng Quản trị ngày 13 tháng 06 năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021 như sau:

- 1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Trần Kim Thành.**
- 2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021.**

Căn cứ Điều 150.1 Luật Doanh nghiệp và Điều 24.1 Điều lệ Công ty quy định “Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người”.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 số 01/2019/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2019 thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 là 09 thành viên.

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2017 – 2021.

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử, Hội đồng Quản trị xin giới thiệu danh sách ứng cử viên dưới đây và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2017 – 2021 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ hiện tại
1	Ông. Phạm Tri Nguyên	Chủ tịch Vnexus Capital Advisors

Hội đồng Quản trị xin gửi kèm lý lịch của các ứng cử viên để trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị để tiến hành bầu cử.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ



SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Thông tin ứng viên tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019)

Họ và tên	:	PHẠM TRÍ NGUYỄN
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	02/03/1959
Nơi sinh	:	Đồng Tháp
CMND/Hộ chiếu	:	545960565
Quốc tịch	:	Mỹ
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	:	Riverpark Premier, Lô C, C20.01, 342 Đặng Đức Thuật, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. HCM
Số điện thoại	:	0906569020
Địa chỉ email	:	tripham@vnexuscapital.com
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:	<ul style="list-style-type: none">- Vnexus Capital Advisors (VNCA), Vietnam – Chủ tịch: Từ năm 2018 đến nay;- Bitexco Group, Vietnam – Phó Chủ tịch: Từ năm 2014 đến năm 2017- Deutsche Bank (DB) AG, Vietnam – Tổng Giám đốc: Từ năm 2007 đến năm 2014;- The World Bank Group, IFC - Chuyên gia cao cấp: Từ năm 1981 đến năm 2007.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Không
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch Vnexus Capital Advisors- Cố vấn, Shinhan Bank
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 03/06/2020)	:	0 chiếm 0% vốn điều lệ.
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không
Những người có liên quan ¹ nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Không

¹ Người có liên quan bao gồm: Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long năm tài chính 2019 tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 thông qua Quy chế bầu cử như sau:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

ĐIỀU 2: Quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu hoặc đại diện từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên được tự ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng Quản trị.

ĐIỀU 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị (theo Điểm a, b Điều 24.2 Điều lệ Công ty)

- 3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- 3.2. Là Cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

ĐIỀU 4: Nguyên tắc và phương thức bầu cử

- 4.1. Đúng luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ, công bằng;
- 4.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- 4.3. Mỗi Cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) **nhân với số thành viên được bầu** của Hội đồng Quản trị;
- 4.4. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu. (Tham khảo thêm trong Hướng dẫn bầu cử tại phụ lục đính kèm Quy chế này)

ĐIỀU 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 5.1. Phiếu bầu được in thống nhất và có đóng dấu của Công ty, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông tham dự;
- 5.2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo mã số cổ đông tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- 5.3. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết;
- 5.4. Mỗi phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị được bầu tối đa 01 ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- 6.2. Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng Cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- 6.3. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông bỏ phiếu;
- 6.4. Phiếu bầu không phân phối bất kỳ quyền biểu quyết nào cho tất cả ứng cử viên;
- 6.5. Phiếu bầu cử bầu quá số lượng thành viên cần bầu;
- 6.6. Phiếu bầu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- 6.7. Phiếu bầu ghi số quyền biểu quyết vượt quá tổng số quyền biểu quyết mà Ban Kiểm phiếu đã ghi trên phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu của cổ đông (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

ĐIỀU 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử;
 - Hướng dẫn Cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- c) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị và những người có liên quan đến người này.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị

8.1 Nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Theo hướng dẫn bầu cử được đính kèm theo Quy chế này.

8.2 Nguyên tắc trúng cử:

- a) Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số quyền biểu quyết được bầu cao nhất;
- b) Trường hợp các ứng cử viên đạt tỷ lệ số quyền biểu quyết bằng nhau thì Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số Cổ đông tham gia dự họp, tổng số Cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của Cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của Cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được công khai trước Đại hội đồng Cổ đông và có hiệu lực ngay khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

HƯỚNG DẪN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Theo phương thức bầu dồn phiếu)

- Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị:** Theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Ghi phiếu bầu:**
 - Mỗi Cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) **nhân với số thành viên được bầu** của Hội đồng Quản trị.
 - Theo nguyên tắc bầu dồn phiếu: Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc chỉ chia một phần quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

Trong Đại hội sẽ **bầu chọn 01 thành viên Hội đồng Quản trị** trong tổng số 03 ứng viên.
Quý Cổ đông A đang nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.500 cổ phần có quyền biểu quyết, khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông A là:

$$1.500 \times 1 (\text{số thành viên được bầu}) = 1.500 \text{ quyền biểu quyết}$$

❖ Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn hết quyền biểu quyết cho ứng viên 1).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	1.500

Trường hợp 2: Cổ đông A chia một phần quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (trường hợp này chỉ chia một phần quyền biểu quyết cho ứng viên 2).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	1.000

3. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông bỏ phiếu;
- Phiếu bầu không phân phối bất kỳ quyền biểu quyết nào cho tất cả ứng cử viên;
- Phiếu bầu cử bầu quá số lượng thành viên cần bầu;
- Phiếu bầu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Phiếu bầu ghi số quyền biểu quyết vượt quá tổng số quyền biểu quyết mà Ban Kiểm phiếu đã ghi trên phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu của cổ đông (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Ví dụ: Phiếu không hợp lệ

Trường hợp 1: Cổ đông A ghi số quyền biểu quyết cho ứng viên 1 vượt quá tổng số quyền biểu quyết của mình 1.500 quyền.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.600
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	1.600

Phiếu
không
hợp lệ

Trường hợp 2: Cổ đông A không phân phối bất kỳ quyền biểu quyết nào cho tất cả 03 ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	0
3. Ứng viên 3	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	0

Phiếu
không
hợp lệ

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 24/06/2020.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long được tổ chức lúc 9 giờ vào ngày 24 tháng 06 năm 2020 và kết thúc lúc ... giờ ... cùng ngày, tại Khách Sạn New World Sài Gòn, số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là... người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại cuộc họp thường niên năm tài chính 2019 đã thống nhất các Quyết nghị sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất năm 2019 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (ngàn đồng)
1	Doanh thu thuần năm 2019	3.252.481.516
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019	349.087.049

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019

- Đại hội thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Phân phối lợi nhuận	Số tiền <i>Đơn vị tính: ngàn VNĐ</i>
1	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019	349.087.049
	- Cổ tức bằng tiền năm 2019 (20%/mệnh giá)	155.588.906
	- Quỹ đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	41.890.446
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	34.908.705
	- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho Hội đồng Quản trị	2.408.705
	- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho Ban Điều hành và CB-CNV	9.634.820
	- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019	7.800.000
2	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	96.855.467

- Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

- Đại hội thống nhất thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Stt	Phân phối lợi nhuận	Giá trị
1	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020	
	- Doanh thu thuần:	2.800 tỷ đồng
	- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế:	220 tỷ đồng
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	
	- Cổ tức năm 2020	Dự kiến 20%/mệnh giá
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	12% từ lợi nhuận sau thuế
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10% từ lợi nhuận sau thuế
	- Thù lao và chi phí Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	7,8 tỷ đồng/năm

- Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2020

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 8. Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

Đại hội thống nhất thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, cụ thể như sau:

Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Ghi nhận sự đóng góp của người lao động trong thời gian qua, khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty.

1. Phương án chi tiết:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 77.794.453 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 76.294.453 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 1.500.000 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến bán cho người lao động:** 1.500.000 cổ phiếu (bằng chữ: Một triệu năm trăm ngàn cổ phiếu).
- **Giá bán cổ phiếu quỹ cho người lao động:** 10.000 đồng/cổ phiếu (bằng chữ: Mười ngàn đồng/cổ phiếu).
- **Nguyên tắc xác định giá:** Giá bán cố định là 10.000 đồng theo mệnh giá.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 15.000.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng).
- **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 1,97%.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** trong vòng (02) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- **Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ:** Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết đảm bảo có lợi cho cổ đông và Công ty.
- **Đối tượng phát hành:** Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý chủ chốt theo danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và ban hành quy chế, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được nêu trên.
- **Phương thức xử lý cổ phiếu quỹ không bán hết:** Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân phối tiếp cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.

- **Thời gian thực hiện:** sau khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN và đã hoàn thành thủ tục công bố thông tin theo quy định. Dự kiến Quý III-IV năm 2020.
- **Phương thức giao dịch:** chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
- **Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán:** được bù đắp từ Quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện:

- Triển khai thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và lập danh sách người lao động được tham gia chương trình, thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến xin phép phát hành, hoàn tất phát hành.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế và các kế hoạch của Công ty.
- Chọn Công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo đúng quy định.
- Quyết định quy chế, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được mua và xử lý số cổ phiếu không bán hết.
- Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho người lao động.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 9. Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty

Đại hội thống nhất thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b), hàng nhựa gia dụng, sản xuất dụng cụ và thiết bị gia dụng.</i>	3290
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công; bán buôn sản phẩm trò chơi và đồ chơi trẻ em; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.</i>	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Bán buôn khuôn mẫu, bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của công ty; bán buôn máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa; bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bán buôn người</i>	4659

	<i>máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính.</i>	
--	--	--

2. Loại bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử.</i>	8299

3. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất máy chuyên dụng khác. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc tự động hóa phục vụ ngành sản xuất của công ty, máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa, sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau.</i>	2829
2	Sản xuất đồ chơi, trò chơi.	3240
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bột màu; bán buôn bao bì; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu: bột lửa, pin, keo cây, dụng cụ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	4669
5	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính).	2817
6	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển. <i>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra trong bộ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	2651

4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thể hiện trong Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh đã nêu;
- Tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa Điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021

Đại hội đồng nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021 như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Trần Kim Thành.

- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên trúng cử vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021.

Ông/Bà, với số phiếu bầu là: ... phiếu, đại diện cho cổ phần tương đương với số quyền biểu quyết được bầu, đạt tỷ lệ: %. Kết quả:

Như vậy, Danh sách Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 kể từ ngày 24/06/2020 là:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Cô Gia Thọ | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. Ông Trần Lê Nguyên | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 3. Ông Huỳnh Văn Thiện | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 4. Bà Trần Thái Như | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 5. Bà Cô Ngân Bình | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 6. Ông Trần Văn Hùng | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 7. Bà Cô Cẩm Nguyệt | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 8. Ông Tayfun Uner | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 9. Ông/Bà | Thành viên Hội đồng Quản trị |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 11. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày 24/06/2020

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua với tỉ lệ đồng ý% và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2020. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết này trên website Công ty (www.thienlonggroup.com) theo đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Điều 12. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔ GIA THỌ**

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 24/06/2020 về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH		
Khoản 1 Điều 3 Mục tiêu của Công ty	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất và mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in tampon (pad), in lụa, in Flexo, ép nhũ trên sản phẩm của Công ty; - Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của Công ty; - Dịch vụ thương mại điện tử; - Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	➤ Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.		
		STT		Tên ngành, nghề	Mã ngành
		1		In ấn. <i>Chi tiết: In tampon (pad), in lụa, in flexo, ép nhũ trên sản phẩm của công ty.</i>	1811
		2		Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b), hàng nhựa gia dụng; sản xuất dụng cụ và thiết bị gia dụng.</i>	3290
		3		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia công; bán buôn sản phẩm trò chơi và đồ chơi trẻ em; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.</i>	4649
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Bán buôn khuôn mẫu, bán buôn máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của công ty; bán buôn máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa; bán</i>	4659			

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
			<i>buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính.</i>	
		5	Sản xuất máy chuyên dụng khác. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc tự động hóa phục vụ ngành sản xuất của công ty, máy móc phục vụ cho ngành tự động hóa, sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau.</i>	2829
		6	Sản xuất đồ chơi, trò chơi.	3240
		7	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220
		8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bột màu; bán buôn bao bì; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu: bột lửa, pin, keo cây, dụng cụ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	4669
		9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính).	2817
		10	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển. <i>Chi tiết: sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra trong bộ thí nghiệm hóa, lý, công nghệ, kỹ thuật.</i>	2651